TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2022
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Đặng Lựu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Đ**; sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn Ph-K, xã C-Tr, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn : Anh **Mạc Thanh Tr**; sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn Ph-K, xã C-Tr, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

(Chị Đ có mặt, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25/10/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phan Thị Đ trình bày:*

Chị với anh Mạc Thanh Tr kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở sở tự nguyện do người thân trong gia đình mai mối. Anh, chị có tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian ngắn thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 19/10/2016, chị với anh Tr tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-Tr, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sống chung nhà với cha mẹ ruột của anh Trà tại thôn Ph-K, xã C-Tr, huyện Phù Cát một khoảng thời gian. Sau khi sinh đứa con đầu lòng thì chị chuyển về sống chung nhà với cha mẹ ruột của chị ở cùng địa phương, còn anh Tr hàng ngày qua lại với chị và con. Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị giai đoạn đầu hạnh phúc bình thường, đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có hành vi bạo lực gia đình, đặc biệt là bạo lực tình dục. Chị và anh Tr cùng làm công nhân tại Công ty TNHH D Việt Nam – Cụm Công nghiệp C-Tr, huyện Phù Cát. Anh biết rõ tính chất công việc hàng ngày của vợ chồng tại Công ty rất nặng nhọc, đặc biệt là sau khi chị sinh đứa con thứ 2, sức khỏe sinh sản, tình dục của chị bị giảm sút, không đáp ứng được nhu cầu sinh lý quá cao của anh Tr. Chính vì vậy, mỗi khi anh đòi hỏi, chị không đáp ứng được thì anh Tr bắt đầu chửi bới, đánh đập và nhục mạ chị rất thậm tệ. Anh cho rằng, chị có quan hệ ngoại tình bên ngoài nên về nhà không đáp ứng nhu cầu sinh lý của anh. Vì các con còn nhỏ nên giai đoạn đầu chị cố gắng nhường nhịn để duy trì đời sống hôn nhân. Tuy nhiên, càng về sau anh Tr đối xử càng tệ bạc với chị và sống thiếu trách nhiệm với các con. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là tháng 5/2021 anh Tr cho rằng 02 đứa con do chị sinh ra không phải là giọt máu của anh. Chị nhận thấy anh Tr xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm quá nặng nề, chị không thể tiếp tục nhường nhịn được nữa nên từ đó cho đến nay chị và anh Tr sống ly thân.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị với anh Tr có 02 người con chung là cháu Mạc Thị Phương Th; sinh ngày 18/7/2017 và cháu Mạc Phương Quỳnh A; sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, các cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; Yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu cho đến khi các con thành niên.

** Về quan hệ tài sản chung:*

Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh Tr ly hôn thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án này.

- Bị đơn anh Mạc Thanh Tr đã được Tòa án thông qua chính quyền địa phương, đơn vị tự quản nơi anh Tr cư trú tiến hành tống đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh Tr cố ý lẩn tránh, không tiếp nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần tống đạt trực tiếp giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho cha anh Tr là ông Mạc Văn Y nhận thay và cam kết giao lại cho anh Tr để

anh Tr đến Tòa án tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; đồng thời Tòa án cũng đã trực tiếp liên lạc với anh Tr thông qua số điện thoại 0395…… mà anh Trà đang sử dụng để giải thích về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Mặc dù đã biết rõ việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đ, nhưng anh Tr cố ý lẩn tránh, vắng mặt hầu hết ở các giai đoạn tố tụng.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

* *Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Phan Thị Đ cung cấp*:

- Bản sao giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Phan Thị Đ với anh Mạc Thanh Tr, đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016 tại UBND xã C-Tr, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Bản sao giấy khai sinh của các cháu Mạc Thị Phương Th; sinh ngày 18/7/2017 và Mạc Phương Quỳnh A; sinh ngày 06/11/2019 – Là con chung chưa thành niên giữa chị Đ với anh Tr.

* *Tài liệu, chứng cứ do bị đơn anh Mạc Thanh Tr cung cấp*:

Bị đơn anh Mạc Thanh Tr không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của mình.

* *Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được*:

- Biên bản ghi lời khai của chị Phan Thị Đ vào ngày 18/11/2021 và ngày 06/12/2021;

- Biên bản lấy lời khai của ông Mạc Văn Y (cha của anh Mạc Thanh Tr) vào ngày 21/12/2021;

- Biên bản xác minh tại UBND xã C-Tr, huyện Phù Cát vào ngày 16/12/2021 về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Mạc Thanh Tr.

- Biên bản xác minh tại Hội Phụ nữ xã C-Tr huyện Phù Cát vào ngày 23/12/2021 để xác định nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn giữa chị Phan Thị Đ với anh Mạc Thanh Tr và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] – Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Thanh Tr. Đây là một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Đ được Tòa án chấp nhận.

[1.2]. Bị đơn anh Mạc Thanh Tr hiện đang cư trú tại thôn Ph-K, xã C-Tr, huyện Phù Cát. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mạc Thanh Tr đã nhiều lần được tống đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh Tr đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Mặc dù biết rõ hiện nay chị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh Tr không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố ý lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự - 2015, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Mạc Thanh Tr phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] – Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Đ với anh Mạc Thanh Tr kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016 tại UBND xã C-Tr, huyện Phù Cát. Tại thời điểm đăng kí kết hôn, cả chị Đ và anh Tr đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật Hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Tr được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Phan Thị Đ trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh Tr hạnh phúc bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Tr thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình mỗi khi vợ chồng cãi vã nhau. Vì các con còn nhỏ nên giai đoạn đầu chị cố gắng nhường nhịn để duy trì đời sống hôn nhân với hy vọng anh Tr sẽ thay đổi lối sống. Tuy nhiên, càng về sau anh đối xử càng tệ bạc với chị, có những lời nói, hành động xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị. Do vậy, từ tháng 5/2021 đến nay giữa chị và anh Tr sống trong tình trạng ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Đ, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Là quan hệ vợ chồng và đều làm công nhân trong cùng đơn vị doanh nghiệp, lẽ ra trong cùng môi trường lao động, giữa chị Đ với anh Tr phải thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ lẫn nhau; phải có

nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, khi hết giờ làm việc trở về nhà, anh chị không chia sẻ, gánh vác những công việc chung trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, thậm chí nhiều lần anh Tr đã có hành vi bạo lực gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng sống trong tình trạng ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, nhưng cả chị Đ và anh Tr đều có thái độ bỏ mặc, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để anh Tr đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; đồng thời tạo điều kiện cho anh, chị gặp nhau tại Tòa án để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ, nhưng anh Tr cố ý lẩn tránh. Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Tr đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Về quan hệ con chung: Giữa chị Đ với anh Tr có 02 người con chung chưa thành niên là cháu Mạc Thị Phương Th; sinh ngày 18/7/2017 và cháu Mạc Phương Quỳnh A; sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đang được chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu cho đến khi các con thành niên.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Đ, HĐXX thấy rằng: Từ khi anh Tr và chị Đ sống ly thân, con chung giữa anh chị do chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù các cháu ít được anh Tr quan tâm, chăm sóc nhưng chị Đ vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, các con của anh chị hiện nay còn nhỏ và đều là cháu gái. Do vậy, việc xem xét giao các cháu cho chị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay anh Tr đang làm công nhân với mức lương thu nhập bình quân từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng nên chị Đ yêu cầu anh Trà cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu là cao so với mức thu nhập nêu trên và các nhu cầu thiết yếu hàng ngày của các cháu tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét buộc anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.200.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp.

[2.5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV, chị Phan Thị Đ phải chịu án phí ly hôn; anh Mạc Thanh Tr phải chịu án phí cấp dưỡng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Mạc Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Đ về việc yêu cầu ly hôn với anh Mạc Thanh Tr.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Đ được ly hôn với anh Mạc Thanh Tr.

[1.2] Về quan hệ con chung:

- Chị Phan Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị và anh Tr là các cháu Mạc Thị Phương Th; sinh ngày 18/7/2017 và cháu Mạc Phương Quỳnh A; sinh ngày 06/11/2019;

- Buộc anh Mạc Thanh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.400.000 đồng/02 cháu cho đến khi cháu Th và cháu A thành niên. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là tháng 02/2021.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2]-Án phí DSST:

- Án phí ly hôn: Chị Phan Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011216 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Mạc Thanh Tr phải nộp 300.000 đồng.

[3]- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Mạc Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tống đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-Tr, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyến